TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2024/DS-ST
Ngày: 18/06/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Nguyệt Mai
2. Ông Lâm Văn Vô

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Nguyễn Thiên Kim – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5*:** Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 06 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 03 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 05 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-DS ngày 27/05/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Liên Tân T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số A đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến T1, sinh năm 1959

Địa chỉ: A L B, Phường G, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 23/02/2023 lập tại Văn phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số B đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Dương Chí V, sinh năm 1965

Địa chỉ: Số B đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số C đường số A B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn – ông Liên Tân T theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/05/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án có người đại diện hợp pháp trình bày:* Năm 2022, nguyên đơn có quen biết bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ, được biết bà Đ cần vay tiền để sử dụng vào mục đích hợp thức hóa giấy tờ nhà tại địa chỉ số B đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên nguyên đơn có cho bà Đ và chồng là ông Dương Chí V vay số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Thời gian vay 01 tháng, lãi suất 0,75%/tháng. Hai bên có ký giấy tờ tay với nhau vào ngày 18/12/2022. Sau khi hết thời hạn đã vay, bà Đ không thanh toán được số tiền trên. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ trả lại số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và không tính lãi.

2. Buộc ông Dương Chí V phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền vay trên với bà Đ vì mục đích vay tiền của bà Đ là để hợp thức hóa căn nhà số B đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là có mục đích sử dụng chung cho gia đình.

** Bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ trình bày:* Vào khoảng tháng 3/2021 do quen biết chị N giới thiệu cho bà qua nhà ông T địa chỉ số 128/6 đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền là 30.000.000 đồng để buôn bán. Mỗi ngày có đóng tiền lãi cho ông T là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do mẹ vợ hoặc vợ ông T nhận và có ghi sổ hàng ngày. Trong giấy nợ ghi 0,75%/tháng nhưng thực chất là 30%/tháng.

Từ tháng 6 đến tháng 9/2021 do dịch Covid-19 bị phong tỏa nhưng ông T vẫn tính lãi là 300.000 đồng x 120 ngày = 36.000.000 đồng + 30.000.000 đồng (tiền vay) = 66.000.000 đồng (mỗi ngày đóng 600.000 đồng). Sau đó, bà có dắt hai người bạn đến vay tiền ông T nhưng hai người này bỏ trốn khỏi địa phương nên ông T đổ lỗi cho bà và thường xuyên qua nhà đập cửa, la lối gây mất trật tự. Vì quá sợ hãi và bị khủng hoảng tinh thần nên bà đã ký giấy nợ 340.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi triệu đồng) bao gồm cả tiền gốc và lãi của hai người bạn của bà, một ngày tiền lãi là 2.800.000 đồng. Để có tiền đóng mỗi ngày bà phải đi vay mượn khắp nơi từ các công ty tài chính, ngân hàng, anh chị em,… Vợ chồng bà có nói ông T viết giấy xóa nợ vì tiền lãi nhiều quá nhưng ông T không chịu nên

mỗi ngày phải tiếp tục đóng 800.000 đồng. Đến ngày 31/5/2022 tại nhà ông T, ông T đã hành hung, đe dọa bà buộc lên phòng C1 để ký giấy nợ 460.000.000 đồng trong khi bà không nhận số tiền nào từ ông T. Ngày 20/10/2022, ông T kêu vợ chồng bà qua nhà để ký giấy nợ 600.000.000 đồng do quá căng thẳng vì chồng bà bị huyết áp, tiểu đường còn bà thì bị tim mạch và trong giai đoạn trầm cảm nên cũng đành phải ký giấy nợ. Các giấy nợ mà bà ký là do ông T yêu cầu, hoàn toàn bị ép buộc, vợ chồng bà không nhận đồng nào.

Do đó, bà không đồng với yêu cầu của nguyên đơn buộc bà phải trả 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Bà xác định chữ viết, chữ ký, dấu vân tay trong Giấy vay tiền ngày 18/12/2022 là của bà, viết giấy vay tiền tại nhà nguyên đơn, bà đi một mình đến nhà nguyên đơn. Bà xác định tại thời điểm ký giấy vay tiền ngày 18/12/2022 bà không nhận tiền của ông T. Sau ngày 18/12/2022 đến nay bà không có trả khoản tiền nào cho ông T. Ông T cho bà vay không có thế chấp gì. Hiện nay bà xác định chỉ còn nợ ông T 80.000.000 đồng, và bà đồng ý trả cho ông T 80.000.000 đồng này.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Dương Chí V trình bày:* Số nợ của vợ ông là do ông T ép ông trả nợ thay cho vợ ông và số nợ này ông hoàn toàn không biết. Ông T gọi ông và vợ ông sang nhà anh T để viết giấy nợ. Trong thời gian này ông có làm đơn tố cáo ông T cho vay nặng lãi, xin tòa xem xét cho gia hạn xét xử và ông không đồng ý liên đới trả nợ cho vợ ông.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Huỳnh Ngọc T2 trình bày:* Chồng bà là ông Liên Tân T có khởi kiện ông Dương Chí V và bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ cùng thường trú tại số B đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh để đòi số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) mà chồng bà đã cho ông V và bà Đ vay. Nay bà xin xác nhận số tiền trên là tài sản riêng của chồng bà mọi tranh chấp xảy ra trong vụ kiện trên bà không có ý kiến hay phản đối gì về những quyết định liên quan đến vụ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa chồng bà (ông T) và vợ chồng (ông bà Đ). Do phải chăm con nhỏ nên bà xin được vắng mặt ở các cấp tòa, các buổi hòa giải và các buổi làm việc liên quan đến vụ kiện nêu trên và các buổi xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Yến T1 đại diện trình bày: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn - bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ trả lại số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và không tính lãi. Đồng thời buộc ông Dương Chí V phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền vay trên với bà Đ vì mục đích vay tiền của bà Đ là để hợp thức hóa căn nhà số B đường B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là có mục đích sử dụng chung cho gia đình.

- Bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Dương Chí V vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn – ông Liên Tân T khởi kiện yêu cầu bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ thanh toán số tiền 600.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 18/12/2022. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân Quận 5 có thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự nêu trên.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Ngọc T2 và ông Dương Chí V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc 600.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 18/12/2022:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 18/12/2022. Nội dung Giấy vay tiền thể hiện bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ vay của ông Liên Tân T số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, mục đích vay tiền để hợp thức hóa giấy tờ nhà tại địa chỉ 2 B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, nội dung Giấy vay tiền thể hiện bà Đ đã nhận đủ số tiền 600.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ xác định chữ viết, chữ ký, dấu vân tay trong Giấy vay tiền ngày 18/12/2022 là của bà, viết giấy vay tiền tại nhà nguyên đơn. Bà cho rằng không nhận số tiền 600.000.000 đồng, việc ký Giấy vay tiền là hoàn toàn do nguyên đơn ép buộc, vợ chồng bà đã đóng lãi cho nguyên đơn với mức lãi suất 30%/tháng, không phải 0,75%/tháng như nội dung Giấy vay tiền. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, G vay tiền ngày 18/12/2022 là văn bản viết tay, có chữ ký và dấu vân tay, bị đơn xác định chữ viết, chữ ký và dấu vân tay trong văn bản là của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định Giấy vay tiền ngày 18/12/2022 là có thật. Bị đơn cho rằng tại thời điểm viết Giấy vay tiền bà

hoàn toàn không tự nguyên mà bị nguyên đơn ép buộc, đe dọa. Nguyên đơn không thừa nhận nội dung trình bày này của bị đơn. Bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho lời trình bày này là có cơ sở. Hơn nữa, sau khi viết Giấy vay tiền không đúng với ý chí của mình nhưng bị đơn không trình báo cơ quan chức năng về việc bị nguyên đơn ép buộc, đe dọa viết giấy vay tiền. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Giấy vay tiền ngày 18/12/2022 có giá trị pháp lý đối với các bên giao kết.

Ngoài ra, bị đơn cho rằng không nhận được số tiền 600.000.000 đồng nhưng theo nội dung Giấy vay tiền ngày 18/12/2022 thể hiện bị đơn đã ghi *"Tôi đã nhận đủ số tiền 600.000.000 (Sáu trăm triệu)"*. Do đó, bị đơn cho rằng không nhận số tiền vay từ nguyên đơn là không có căn cứ. Theo thỏa thuận, thời hạn vay tiền là 01 tháng. Nguyên đơn và bị đơn đều xác định từ thời điểm viết Giấy vay tiền ngày 18/12/2022 đến nay bị đơn không thanh toán gốc và lãi cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy, đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán tiền gốc và lãi cho nguyên đơn dù thời hạn vay đã hết, căn cứ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho nguyên đơn là phù hợp. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi phát sinh theo Giấy vay tiền ngày 18/12/2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ cho rằng dù nội dung Giấy vay tiền ghi nhận lãi suất là 0,75%/tháng nhưng thực tế bà phải trả lãi cho nguyên đơn 30%/tháng. Tuy nhiên nguyên đơn không thừa nhận nội dung này, bị đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh giữa nguyên đơn và bị đơn có thực tế giao nhận tiền lãi theo mức lãi suất mà bị đơn trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến trình bày này của bị đơn.

[3.3] Đối với yêu cầu ông Dương Chí V phải liên đới thanh toán số tiền nợ vay với bị đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dương Chí V xác định bà Đ là vợ ông và ông hoàn toàn không biết số tiền bà Đ vay. Ông không thấy bà Đ mang tiền về chi tiêu sinh hoạt gia đình, không hợp thức hóa nhà 2 B, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy nợ và cam kết trả nợ ngày 20/10/2022 là do ông T ép buộc ông và vợ ông là bà Đ ký, vợ chồng ông không nhận tiền từ ông T. Tuy nhiên, mục đích vay tiền theo Giấy vay tiền ngày 18/12/2022 là để hợp thức hóa giấy tờ nhà, ông V cho rằng bà Đ không mang tiền về chi tiêu sinh hoạt gia đình hay hợp thức hóa nhà nhưng ông không chứng minh được bà Đ sử dụng tiền vào mục đích cá nhân khác. Ông V và bà Đ cho rằng không nhận số tiền vay từ nguyên đơn nhưng theo nội dung nhận định ở trên, có cơ sở xác định bà Đ đã nhận đủ số tiền 600.000.000 đồng. Do đó, căn cứ Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *"Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản sau đây:... Nghĩa vụ do vợ hoặc chồng thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết*

yếu của gia đình", Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Dương Chí V phải có nghĩa vụ liên đới trả số nợ 600.000.000 đồng với bị đơn – bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể buộc bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ và ông Dương Chí V phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn – ông Liên Tân T số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) theo Giấy vay tiền ngày 18/12/2022.

[5] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 37 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Liên Tân T.

Buộc bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ và ông Dương Chí V phải liên đới hoàn trả cho ông Liên Tân T số tiền nợ gốc theo Giấy vay tiền ngày 18/12/2022 là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Nguyên đơn – ông Liên Tân T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Liên Tân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2021/0010537 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Thị Kim Hồ Đ và ông Dương Chí V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

L

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Bích Trâm

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Bích Trâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hùng Đức Trần Nguyệt M

Võ Thị Bích T3